

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bạch Ngọc Bay
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2022/TLST–HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1980, cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và bị đơn anh Trần Văn C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2001, đăng ký kết hôn ngày 25/7/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2002. Cuộc sống chung của vợ chồng chị không hạnh phúc và thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không đồng quan điểm, anh C không chăm lo cho gia đình; chị đi làm về mệt mỏi nhưng anh C lại hay kiểm chuyện cãi nhau với chị và đánh chị. Từ đó dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng. Nay chị thấy hôn nhân giữa chị với anh C không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C. Về con chung: Chị và anh C có 04 người con chung là Trần Thị Thanh M, sinh ngày 28/01/2001, Trần Văn Q, sinh ngày 08/4/2003, Trần Thị Ngọc G, sinh ngày 01/3/2006 và Trần Quốc H, sinh ngày 19/4/2010. Nhưng Trần Thị Ngọc G đã chết vào tháng 5 năm 2022 nên còn 03 người con chung hiện đang sống với anh C.

Trong đó, Trần Thị Thanh M và Trần Văn Q đã trưởng thành nên chị không có ý kiến, yêu cầu gì; còn Trần Quốc H giao cho anh C trực tiếp nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn C trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị L về thời gian chung sống và thời điểm đăng ký kết hôn. Chị L đi làm công nhân, anh ở nhà chăm lo cho con và gia đình. Anh thừa nhận trước đây khi nhậu về anh có hay kiếm chuyện và đánh chị L nhưng anh đã thay đổi, giờ đã không còn xảy ra nữa. Nhưng từ khi chị L đi làm công nhân, anh thấy tình cảm chị L thay đổi, hay lạnh nhạt với anh còn nguyên nhân vì sao thì anh không rõ. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho các con, nhưng nếu chị L kiên quyết ly hôn thì do Tòa án quyết định. Về con chung: anh và chị L có 04 người con chung nhưng Trần Thị Ngọc G đã chết vào tháng 5 năm 2022 nên còn 03 con chung đang sống với anh là Trần Thị Thanh M, sinh ngày 28/01/2001, Trần Văn Q, sinh ngày 08/4/2003 và Trần Quốc H, sinh ngày 19/4/2010. Trong đó, Trần Thị Thanh M và Trần Văn Q đã trưởng thành nên anh không có ý kiến, yêu cầu gì. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc H, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An vào năm 2002 đúng với quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C do trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho chị L và anh C hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng anh C không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Còn chị L cho rằng cuộc sống chung giữa vợ chồng chị luôn căng thẳng và không thể tiếp tục được nữa nên chị kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh C. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L đối với anh C.

[3] Nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh C có 04 người con chung là Trần Thị Thanh M, sinh ngày 28/01/2001, Trần Văn Q, sinh ngày 08/4/2003, Trần Thị Ngọc G, sinh ngày 01/3/2006 và Trần Quốc H, sinh ngày 19/4/2010. Nhưng Trần Thị Ngọc G đã chết vào tháng 5 năm 2022; Trần Thị

Thanh M và Trần Văn Q đã trưởng thành, chị L và anh C không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xét đến. Đối với con chung Trần Quốc H đang sống với anh C và có nguyện vọng muốn sống với anh C; chị L và anh C thống nhất giao con chung Trần Quốc H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Quốc H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị L trình bày anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đối với anh Trần Văn C.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn C.

Về nuôi con chung: Giao cho anh Trần Văn C trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 19/4/2010. Anh Trần Văn C không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0004551 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - TAND tỉnh Long An;
 - VKSND huyện C;
 - Chi cục THADS huyện C;
 - UBND xã P, huyện C
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 01/2002);
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

